

\*  
Số 44 -NQ/BCSD

## NGHỊ QUYẾT

### **Lãnh đạo, chỉ đạo kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024; kế hoạch đầu tư công năm 2024; kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban cán sự đảng Bộ tại phiên họp tháng 11/2022**

-----

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn họp Phiên tháng 8 năm 2023, dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Minh Hoan - Bí thư Ban cán sự đảng Bộ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT. Sau khi nghe đồng chí Vụ trưởng Vụ Kế hoạch trình bày nội dung dự thảo 3 báo cáo (Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024; kế hoạch đầu tư công năm 2024; kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban cán sự đảng Bộ tại phiên họp tháng 11/2022). Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thảo luận và thống nhất thông qua 3 báo cáo kèm theo văn bản ngày 25/7/2023 của Vụ Kế hoạch, với các nội dung chủ yếu của sau:

#### **1. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện kế hoạch ngành nông nghiệp, nông thôn đến tháng 8 năm 2023**

Đến hết tháng 8 năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức; nhưng Bộ, ngành nông nghiệp, nông thôn ngay từ đầu năm đã quyết liệt triển khai nhiệm vụ, thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ sang tư duy kinh tế nông nghiệp, nỗ lực vươn lên với tinh thần “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả” và luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự hỗ trợ của các cấp, các ngành và địa phương; sự chung sức, vượt khó, sáng tạo vươn lên của cộng đồng doanh nghiệp, bà con nông dân cả nước và đồng hành của các cơ quan truyền thông đã tạo sự đồng thuận xã hội... Nhờ vậy, toàn Ngành đạt kết quả cao, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Hết 8 tháng đầu năm 2023: Sản lượng lúa đạt 27,5 triệu tấn; chăn nuôi gia súc, gia cầm ổn định; sản lượng gỗ khai thác 12,35 triệu tấn; sản lượng thủy sản 5,93 triệu tấn; tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản 33,21 tỷ USD, duy trì xuất siêu 6,72 tỷ USD; có 73,85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và 264 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Phần đầu hết năm 2023, toàn Ngành đạt và vượt 05/05 chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra, gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng

GDP nông lâm thủy sản 3,0 - 3,5%; (2) Giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản 53 - 54 tỷ USD; (3) Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới 78%; (4) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 42,02%; (5) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn 57%.

## 2. Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024

Năm 2024 có ý nghĩa quan trọng, tạo bứt phá thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, thực hiện Chiến lược 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 của cả nước và Ngành. Ngành nông nghiệp, nông thôn tiếp tục có nhiều cơ hội, thuận lợi, nhưng cũng đứng trước những khó khăn, thách thức tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, đòi hỏi toàn Ngành phải nỗ lực phấn đấu, tập trung nguồn lực, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

### a) Mục tiêu phát triển

- Mục tiêu tổng quát: Phát triển sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản với trọng tâm thực hiện các đột phá chiến lược, các động lực tăng trưởng nhằm phát triển nền nông nghiệp thông minh, hiện đại, sức cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với phát triển nông thôn toàn diện, xây dựng nông thôn mới phồn vinh và văn minh. Phấn đấu xây dựng nền nông nghiệp theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

- Các mục tiêu cụ thể: (1) Tốc độ tăng GDP toàn ngành nông lâm thủy sản 2,5% - 3,0%; (2) Giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản 55,5 tỷ USD; (3) Tỷ lệ che phủ của rừng duy trì ổn định 42,02%; (4) Phấn đấu tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới 80%; (5) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn 58%.

### b) Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, luật, chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành theo định hướng “*Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”, thực hiện *chuyển đổi mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp*; từ phát triển đơn ngành sang hợp tác, phát triển đa ngành; thúc đẩy tích hợp đa giá trị trong sản phẩm NLTS; chuyển từ chuỗi cung ứng nông sản sang phát triển các chuỗi ngành hàng. Trong đó, tập trung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

**(1) Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Tổ chức lại sản xuất theo vùng chuyên canh, gắn với chỉ dẫn địa lý, truy**



suất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi. Đổi mới phát triển kinh tế hợp tác theo hướng chú trọng nâng cao chất lượng để tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất bền vững. Hướng dẫn, định hướng các địa phương (nhất là các vùng trọng điểm sản xuất gạo, chăn nuôi, thủy sản...) có kế hoạch sản xuất phù hợp với xu thế tiêu dùng, nhu cầu của thị trường. Thúc đẩy phát triển chăn nuôi bền vững, an toàn sinh học, đảm bảo nguồn cung và ổn định giá thực phẩm; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đi vào thực chất và bền vững, trong đó ưu tiên hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 15 tiêu chí.

(2) Đẩy mạnh đi đôi với kiểm soát tốt cấp mã vùng trồng, vùng nuôi, hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc trong các hệ thống tiêu thụ nội địa, để chuẩn hoá quy trình, chất lượng hàng nông lâm thủy sản phục vụ tiêu dùng trong nước. Kiểm soát tốt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, tăng đàn gia súc, theo dõi diễn biến cung cầu mặt hàng thịt lợn, tránh đột biến về giá cả, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Thực hiện Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

(3) Tăng cường xúc tiến thương mại, mở cửa thị trường, đồng thời coi trọng thị trường trong nước. Cập nhật, theo dõi chính sách nông nghiệp của các quốc gia, kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó linh hoạt, phù hợp; tận dụng các FTAs; hỗ trợ doanh nghiệp ký kết đơn hàng mới. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động thị trường trong nước và thế giới. Bảo đảm cân đối cung - cầu lương thực, thực phẩm, an ninh lương thực quốc gia, khuyến khích sử dụng nguyên liệu, vật tư đầu vào thay thế, sẵn có, tận dụng phụ phẩm để tối thiểu hoá chi phí sản xuất. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển chuỗi logistics nông sản, hình thành chuỗi ngành hàng gắn với vùng nguyên liệu và thị trường. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm. Kiểm tra chất lượng đầu nông sản tại các chợ đầu mối, các kênh phân phối lớn, siêu thị...

(4) Nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, cạnh tranh quốc tế, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng các vùng nguyên liệu nông sản chủ lực. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả đầu tư công, tạo động lực tăng trưởng ngành; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

(5) Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua tháo gỡ các rào cản, nút thắt cơ chế, chính sách, gắn với chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn để tạo động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng ngành. Thực hiện các chiến



lược phát triển ngành hàng theo hướng tích hợp đa giá trị, tăng hàm lượng khoa học công nghệ; nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư và an toàn thực phẩm. Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử; đẩy nhanh chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn.

(6) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực nông nghiệp, nông thôn; định hướng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn chặt với địa phương, bảo đảm đào tạo gắn với nhu cầu sản xuất, đời sống và phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Phát triển thị trường lao động nông nghiệp, nông thôn bền vững. Chú trọng đào tạo, huấn luyện hình thành đội ngũ nông dân thế hệ mới có kiến thức kinh tế, kỹ năng thích ứng với nền nông nghiệp xanh và thị trường.

(7) Xây dựng, hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp giảm phát thải, sản xuất nguyên liệu đầu vào các ngành hàng nông nghiệp. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế.

(8) Thực hiện Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, khơi thông các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, nhất là truyền thông, tiếp thị chính sách.

### **3. Kế hoạch đầu tư công năm 2024**

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý khoảng 21 nghìn tỷ đồng. Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ số vốn được giao chính thức, đề xuất phương án phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 phù hợp với tình hình thực hiện, giải ngân năm 2024 của từng dự án và số vốn còn lại của 2 năm 2024 - 2025 trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025.

### **4. Chủ trương xử lý đối với các dự án chưa được phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025; công tác chuẩn bị đầu tư kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 - 2030**

(1) Đối với các dự án chưa phê duyệt (tính đến ngày 10/8/2023): (i) Dừng đầu tư đối với những dự án sau khi khảo sát, lập dự án, thẩm tra, thẩm định xác định không khả thi về kỹ thuật, không khả thi khi tổ chức triển khai đầu tư và dự án không đảm bảo bền vững trong quản lý vận hành sau đầu tư. Giao Vụ Kế hoạch tiếp thu ý kiến các thành viên Ban cán sự, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát xác định cụ thể dự án dừng đầu tư, trình Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực quyết định

chủ trương dừng dự án. Việc dừng thực hiện dự án phải đảm bảo xử lý các vấn đề hệ lụy phát sinh đúng quy định của pháp luật; (ii) Cho phép sử dụng TMĐT của các dự án dừng thực hiện để bổ sung cho các dự án khác nhằm đảm bảo tối đa hiệu quả và đồng bộ dự án; (iii) Cho phép kéo dài thời gian phê duyệt đến ngày 31/12/2023 đối với các dự án còn lại.

(2) Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025: Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, căn cứ chủ trương của Ban cán sự đảng Bộ, rà soát đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 giữa các dự án thừa, dự án dừng thực hiện, dự án không có khả năng giải ngân cho các dự án còn thiếu phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, dự án phải cắt giảm quy mô đầu tư ngay từ lúc phê duyệt do chưa cân đối được vốn để đảm bảo đồng bộ, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư và phù hợp với tiến độ thực hiện thực tế từng dự án, báo cáo Thủ trưởng phụ trách đầu tư xây dựng cơ bản xem xét quyết định.

(3) Về chuẩn bị đầu tư kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 - 2030: Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao vốn thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ. Tổ chức các đoàn công tác làm việc với các địa phương về chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, tổng hợp danh mục nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, đề xuất phương án bổ sung vốn, báo cáo Bộ trưởng, Bí thư Ban cán sự xem xét quyết định.

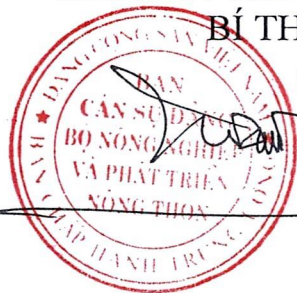
Nghị quyết này được phổ biến đến các đảng bộ, chi bộ trong hệ thống tổ chức đảng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Thành viên Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ NN và PTNT, Đảng ủy Khối CS Bộ NN và PTNT tại TP.HCM;
- Bí thư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn NN và PTNT Việt Nam;
- Lưu: VP. BCSD Bộ, KH (20)

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG**

**BÍ THƯ**



**Lê Minh Hoan**